

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG XUÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HSST

Ngày 07/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Trung
- Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Tiến
+ Bà Đặng Thị Duyên
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.
- Đại diện VKSND huyện Đồng Xuân tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Lâm
- Kiểm sát viên.

Vào ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Phi D; Tên gọi khác: E; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 14/4/1994 tại huyện D, tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn H, huyện D, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; Cha: Nguyễn A – SN 1963; Mẹ: Cao Thị O – SN: 1962; Vợ: Phan Thị Hồng G – SN 1999 (Đã ly hôn); Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/4/2023 đến 17/8/2023. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:***

- BH1 – Sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn H, huyện D, tỉnh Phú Yên, có mặt.
- BH2 (Đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại BH2: Ông NDD – Sinh năm:1954; Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện D, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người làm chứng:*

- NLC1 – Sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện D, tỉnh Phú Yên.
 - NLC2 – Sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn H,, huyện D, tỉnh Phú Yên.
 - NLC3 – Sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện D, tỉnh Phú Yên.
 - NLC4 – Sinh năm: 1972; Nơi cư trú: Thôn G, xã P, huyện D, tỉnh Phú Yên.
 - NLC5 – Sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện D, tỉnh Phú Yên.
 - NLC6 – Sinh năm: 1954; Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện D, tỉnh Phú Yên.
 - NLC7 – Sinh năm: 1970; Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện D, tỉnh Phú Yên.
 - NLC8 – Sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Khu phố G, thị trấn H,, huyện D, tỉnh Phú Yên.
 - NLC9 – Sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Thôn S, xã Q, huyện D, tỉnh Phú Yên.
- Tất cả đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 01/02/2023, Nguyễn Phi D cùng với NLC2, BH1, BH2, NLC3, NLC5 và NLC1 cùng nhau đi đến quán 79 thuộc thôn P, xã Q, huyện D, tỉnh Phú Yên để uống rượu. Tại đây, cả nhóm uống hết khoảng 04 lít rượu thì rủ nhau đi đến quán H thuộc khu phố L, thị trấn H, huyện D, tỉnh Phú Yên để tiếp tục nhậu. Sau khi uống hết 02 lít rượu tại quán H thì cả nhóm nghỉ, giải tán. Lúc này, BH2 rủ D và BH1 cùng đi đến nhà bạn của BH2 ở thôn T, xã P, huyện D, tỉnh Phú Yên chơi, D và BH1 đồng ý. Khi đi, D trực tiếp điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Winner, màu đen, biển kiểm soát 78x1-xxx.xx (xe do D đứng tên chủ sở hữu, D đã có giấy phép lái xe theo quy định) chở BH1 ngồi giữa, BH2 ngồi sau lưu hành trên tuyến đường liên thôn H - K, sau đó tiếp tục lưu hành trên tuyến ĐTa để đến thôn T, xã P, huyện D. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đi đến Km20+200 thuộc thôn M, xã Q, huyện D, tỉnh Phú Yên thì D điều khiển xe đi với tốc độ nhanh, thiếu quan sát do đã uống rượu trước đó, không làm chủ được tốc độ nên đã để xe mô tô tông vào cọc tiêu bằng bê tông trên lề đường bên phải theo chiều đi, làm xe mô tô cùng D,

BH1 và BH2 ngã xuống mương thoát nước bằng bê tông bên lề đường. Hậu quả, BH2 chết khi đang cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Yên, Nguyễn Phi D bị gãy xương chậu, BH1 bị xây xát nhẹ.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn của Nguyễn Phi D vào ngày 01/02/2023 là 0.046 mg/l khí thở.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 38/2023/TT ngày 28/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Nguyên nhân chết của BH2 là do chấn thương sọ não; nồng độ cồn trong máu là 57,41mg/100ml.

Bị can Nguyễn Phi D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại; đại diện của người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can.

Vật chứng vụ án: *(Các vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện D và Chi cục THADS huyện D).*

Tại bản cáo trạng số:16/CT-VKS-ĐX ngày 08/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Nguyễn Phi D về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu. Kết luận bị cáo Nguyễn Phi D phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 BLHS đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Phi D từ 12 – 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: Một số mảnh vỡ nhựa màu đen, mảnh lớn nhất có kích thước (35x32) cm, mảnh nhỏ nhất có kích thước (8,5x06) cm; Một số mảnh vỡ kim loại màu đen, mảnh lớn nhất có kích thước (17,5x8,5) cm, mảnh nhỏ nhất có kích thước (17x02) cm.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phi D 01 (một) xe mô tô biển số 78x1-xxx.xx, nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu đen, số máy: KC26E1046xxx; số khung: 2601GY027xxx của Nguyễn Phi D; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số: 54013777xxxx do Sở GTVT ngày 08/10/2013 mang tên Nguyễn Phi D; 01 (một)

giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011xxx của xe mô tô biển số 78x1-xxx.xx.

Đối với 01 đĩa CD-R (Bên trong có chứa 03(Ba) đoạn video ghi lại hình ảnh Nguyễn Phi D điều khiển xe mô tô biển số 78x1-xxxxx chở BH1 và BH2, lưu hành trên tuyến đường liên thôn H – K vào ngày 01/02/2023, được bỏ trong phong bì niêm phong theo quy định). Đề nghị đưa vào hồ sơ vụ án để lưu trữ theo quy định.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại tự thỏa thuận về mức bồi thường. Không ai yêu cầu gì thêm, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận phù hợp với nội dung bản Cáo trạng. Bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và các vật chứng thu giữ được; phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà VKSND huyện D đã truy tố. Vì vậy, HĐXX đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 01/02/2023, tại Km20+200, tuyến đường ĐTa thuộc thôn M, xã Q, huyện D, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Phi D đã có giấy phép lái xe theo quy định, có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78x1-xxx.xx trong tình trạng đã sử dụng rượu bia (nồng độ cồn 0.046 mg/l khí thở), chở BH1 và BH2 đi với tốc độ nhanh, thiếu chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ nên đã để xe mô tô tông vào cọc tiêu bằng bê tông trên lề đường bên phải theo chiều đi, làm xe mô tô cùng D, BH1 và BH2 ngã xuống mương thoát nước bằng bê tông bên lề đường. Hậu quả, làm BH2 chết, BH1 bị thương.

Hành vi của bị cáo là vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14.

Khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm: “Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”.

Như vậy hành vi của bị cáo D đã cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số:16/CT-VKS-ĐX ngày 08/06/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Nguyễn Phi D về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hậu quả, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh và trật tự an toàn xã hội tại địa phương, nên cần xử phạt mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường theo yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại và được đại diện hợp pháp của bị hại, xin giảm nhẹ hình phạt, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS và không có tình tiết tăng nặng, nên áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại tự thỏa thuận về mức bồi thường. Không ai yêu cầu gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đĩa CD-R (Bên trong có chứa 03(Ba) đoạn video ghi lại hình ảnh Nguyễn Phi D điều khiển xe mô tô biển số 78x1- xxxxx chở BH1 và BH2, lưu hành trên tuyến đường liên thôn H – K vào ngày 01/02/2023, được bỏ trong phong bì niêm phong theo quy định). Là tài liệu chứng cứ của vụ án, nên đưa vào hồ sơ vụ án để lưu trữ theo quy định.

Đối với các vật chứng không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy; Đối với xe mô tô biển số 78x1-xxx.xx là tài sản của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo. Áp dụng Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: Một số mảnh vỡ nhựa màu đen, mảnh lớn nhất có kích thước (35x32) cm, mảnh nhỏ nhất có kích thước (8,5x06) cm; Một số mảnh vỡ kim loại màu đen, mảnh lớn nhất có kích thước (17,5x8,5) cm, mảnh nhỏ nhất có kích thước (17x02) cm.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phi D 01 (một) xe mô tô biển số 78x1-xxx.xx, nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu đen, số máy: KC26E1046xxx; số khung: 2601GY027xxx của Nguyễn Phi D; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số: 54013777xxxx do Sở GTVT ngày 08/10/2013 mang tên Nguyễn Phi D; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011xxx của xe mô tô biển số 78x1-xxx.xx.

[6] Đối với thương tích của BH1: Sau khi xảy ra vụ tai nạn, BH1 chỉ bị thương nhẹ, xây xát ngoài da, tự điều trị chứ không đi cấp cứu, điều trị tại các cơ sở y tế. Quá trình điều tra, và tại phiên tòa, BH1 đã tự nguyện từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phi D phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Phi D 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: Một số mảnh vỡ nhựa màu đen, mảnh lớn nhất có kích thước (35x32) cm, mảnh nhỏ nhất có kích thước (8,5x06) cm; Một số mảnh vỡ kim loại màu đen, mảnh lớn nhất có kích thước (17,5x8,5) cm, mảnh nhỏ nhất có kích thước (17x02) cm.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phi D 01 (một) xe mô tô biển số 78x1-xxx.xx, nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu đen, số máy: KC26E1046xxx; số khung: 2601GY027xxx của Nguyễn Phi D; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số: 54013777xxxx do Sở GTVT ngày 08/10/2013 mang tên Nguyễn Phi D; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011xxx của xe mô tô biển số 78x1-xxx.xx.

- 01 đĩa CD-R (Bên trong có chứa 03(Ba) đoạn video ghi lại hình ảnh Nguyễn Phi D điều khiển xe mô tô biển số 78x1- xxxxx chở BH1 và BH2, lưu hành trên tuyến đường liên thôn H – K vào ngày 01/02/2023, được bỏ trong phong bì niêm phong theo quy định). Là tài liệu chứng cứ của vụ án, nên đưa vào hồ sơ vụ án để lưu trữ theo quy định.

(Các vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện D và Chi cục THADS huyện D).

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Phi D phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện D;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Công an huyện D (2);
- CC THADS huyện D;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Trung